

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 16/6/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 90/2021/TB-TA ngày 14/9/2021, đối với bị cáo:

Vũ Công D, sinh năm 19.., nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại số nhà 130/8 đường Nghĩa Phát, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Vũ Công T và con bà Vũ Thị L; vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 19..; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 86/2008/HS-ST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù, về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 26/01/2010 và tại Quyết định số 5252/QĐ-UB ngày 09/5/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng biện pháp hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng, về hành vi “sử dụng chất ma túy” đối với bị cáo (bút lục số 48, 52); đã Quyết định tạm giữ và tạm giam bị cáo kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2021 (bút lục số 05);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phùng Anh T, sinh năm 19.. (nơi cư trú tại tổ 6, khu 9, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

2. Phan Văn H, sinh năm 19.. (nơi cư trú tại khu 5, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai);

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 19.. (nơi cư trú tại ấp 3, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; các đương sự nêu trên vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo nghiện ma túy, để có tiền chi tiêu và sử dụng ma túy, bị cáo bán ma túy với người khác. Ngày 22/01/2021 bị cáo ở nhà của mình thì có Phùng Anh T gọi điện thoại đến bị cáo đề mua ma túy (heroin) 700.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Cùng ngày, Phan Văn H cũng gọi điện đề mua ma túy của bị cáo được bị cáo đồng ý và hẹn gặp tại nhà Phùng Anh T để lấy tiền của T, H đi mua ma túy.

Thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thì T, H điều khiển xe mô tô biển số 60V9-9004 đến nhà T để lấy tiền 700.000 đồng, cùng lúc này cũng có Phan Văn H đến đưa bị cáo 180.000 đồng để bị cáo mua ma túy. Bị cáo điều khiển xe này đến xã Phú Thanh, huyện Tân Phú gặp người tên T1 mua ma túy 900.000 đồng, bị cáo cất giữ ma túy trong túi áo khoác và điều khiển xe mô tô về lại thị trấn Tân Phú để giao ma túy với T và H, khi đến cổng nhà T tại khu 9, thị trấn Tân Phú (vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/01/2021) Công an huyện Tân Phú phối hợp với Công an thị trấn Tân Phú đã bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” và thu giữ vật chứng, tài sản: 01 gói giấy bên trong có chứa chất rắn dạng cục màu trắng nghi là ma túy trong túi áo khoác của bị cáo, được niêm phong theo quy định; 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 60V9-9004 của bị cáo (không có giấy chứng nhận đăng ký xe); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 730.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 188/KLGD-PC09 ngày 28/01/2021 của Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu 01 cục chất rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,52308 gam là loại Heroin (bút lục số 02, 23).

Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần bán ma túy với người khác: Khoảng 10 giờ ngày 19 và 20 tháng 01 năm 2021 bị cáo đã 02 lần đến nhà Phùng Anh T để lấy tiền, mỗi lần 300.000 đồng để mua ma túy. Trước khi bị bắt khoảng 01 tuần thì bị cáo có 02 lần bán chất ma túy, mỗi lần 01 gói 300.000 đồng với Nguyễn V tại khu vực nghĩa địa ấp Ngọc Lâm, xã Phú Xuân (bút lục số: 58 đến 66; 74, 76, 78).

Đến ngày 14/5/2021 bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy với Phùng Anh T và Phan Văn H vào ngày 22/01/2021 bị bắt quả tang, đối với những lần trước mà bị cáo mua ma túy để sử dụng thì có cho ma túy để T và Tư sử dụng. Lời khai này của bị cáo không phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác như trên cơ sở lời khai ban đầu của bị cáo và những lời khai của T, Tư thì đây là những lần bị cáo bán ma túy trái phép với T và Tư (bút lục số 67, 85, 87).

Về xử lý vật chứng: 730.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại bị cáo; những vật chứng còn lại: 01 phong bì niêm phong số 188/KLGD-PC09 chứa chất ma túy sau giám định; 01 xe mô tô biển số 60V9-9004; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 80/CT-VKSTP-ĐN ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Ngày 22/01/2021 bị cáo bán ma túy loại Heroin 0,52308 gam với H, T và bị cáo đã bán ma túy với Nguyễn Văn Tư và T trước ngày 22/01/2021. Lời khai của bị cáo phù hợp các chứng cứ khác, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo biết được tác hại của ma túy, là người có nhân thân xấu nhưng không ăn năn hối cải nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng nghiêm trị hành vi phạm tội của

bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Đối với Phùng Anh T, Phan Văn H, Nguyễn Văn Tư có mua ma túy của bị cáo để sử dụng, nhưng ngày 22/01/2021 T, H chưa nhận ma túy của bị cáo nên không xử lý trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với những lần mua bán trái phép chất ma túy trước ngày 22/01/2021 giữa bị cáo với T, Tư thì không bắt được quả tang, không xác định được định lượng chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự T, Tư, H.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định là 0,46500 gam heroin và tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60V9-9004, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng là phương tiện phạm tội.

* Bị cáo trình bày ý kiến:

Ngày 22/01/2021 T và H đưa tiền bị cáo mua ma túy nên đã điều khiển xe mô tô đến xã Phú Thanh mua ma túy 900.000 đồng của T1 và điều khiển xe về thị trấn Tân Phú để đưa ma túy tới T, H sử dụng thì Công an huyện Tân Phú bắt giữ bị cáo về hành vi mua bán ma túy và lập biên bản thu giữ vật chứng, ma túy của bị cáo;

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa có phần mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra vụ án nhưng bị cáo không có chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra là không đúng sự thật về hành bán ma túy của bị cáo với T và Tư trong thời gian trước ngày 22/01/2021 và bị cáo trình bày là Điều tra viên điều tra vụ án đã tiến hành tố tụng vô tư khách quan không có hành vi ép buộc bị cáo phải khai không đúng sự thật về hành vi vi phạm pháp luật; đối với các đương sự trong vụ án không có mâu thuẫn đối với bị cáo nên các lời khai của các đương sự trong vụ án và biên bản nhận dạng là các chứng cứ chứng minh bị cáo đã bán ma túy với T và Tư

trước ngày 22/01/2021 như lời khai của bị cáo thừa nhận tại cơ quan Công an huyện Tân Phú, lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa, cũng như chứng cứ về nhân thân của bị cáo. Các chứng cứ này chứng minh Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, góp phần gây tác hại lớn đối với sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác trong xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đã thực hiện tội phạm rất nguy hiểm, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có mua bán ma túy vào ngày 22/01/2021 và khi nói lời sau cùng thì bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có thành khẩn khai báo để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ về nhân thân của bị cáo như trên và bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng cần phải áp dụng hình phạt tù công minh tương xứng với tính chất hành vi phạm tội theo khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giáo dục bị cáo phải tuân theo pháp luật của nhà nước, là người công dân tốt.

Đối với Phùng Anh T, Phan Văn H, Nguyễn Văn Tư có mua ma túy của bị cáo để sử dụng nhưng chưa nhận ma túy trong ngày 22/01/2021. Những lần khác thì giữa bị cáo với T, H, Tư có hành vi mua bán ma túy nhưng không có chứng cứ để chứng minh định lượng về chất ma túy. Vì vậy, các đương sự này không có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày ý kiến là mua ma túy của người tên T1 thì Công an huyện Tân Phú đã điều tra, xác minh nhưng không có tài liệu chứng minh về nhân thân người này nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo đã có quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng vụ án như sau:

Bị cáo đã trả tiền mua xe mô tô biển số 60V9-9004 và điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng là tài sản của bị cáo dùng trong hoạt động phạm tội thì phải tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

01 phong bì niêm phong số 188/KLGD-PC09 có chất ma túy còn lại sau giám định 0,46500 gam heroin (heroine) là vật (chất) cấm lưu hành, tàng trữ cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vật chứng khác Công an huyện Tân Phú đã trả lại người có quyền sở hữu tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án, quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 và các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Vũ Công D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

- Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 60V9-9004; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 188/KLGD-PC09 có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai bên trong phong bì có chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,46500 gam heroin (heroine).

(Các vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã nhận của Công an huyện Tân Phú chuyển đến vào ngày 17 tháng 6 năm 2021).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - Công an huyện Tân Phú (2);
 - VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN;
 - Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử}*;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính